

Số: 73 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo
Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017

của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T. T. HUẾ	
ĐỀN	Số: 1236
	Ngày: 08/12
	Chủ:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đăng ký mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trang hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đăng ký mỏ khoáng sản;

Thea đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và trình tự thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp tỉnh là cơ quan hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thuộc thẩm quyền cho phép của Ủy ban nhân dân

tỉnh tại Khu Kinh tế theo quy định tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp tỉnh”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Điều 54 Nghị định 158/2016/NĐ-CP”.

4. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

“a) Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định: Hồ sơ đề nghị chấp thuận chờ đăng ký, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là tổ chức, cá nhân của các dự án, công trình xây dựng cần khai thác khoáng sản trong Khu kinh tế (theo quy định tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp tỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định”.

Điều 2. Bãi bỏ Phụ lục Danh mục các mẫu văn bản ban hành kèm theo Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm: Mẫu 01; Mẫu 02; Mẫu 03; Mẫu 04; Mẫu 05; Mẫu 06.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao, Du lịch, Tư pháp; Công an tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định